

PHỤ LỤC 1
BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025 KINH PHÍ
TĂNG LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, TĂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN,
TĂNG PHỤ CẤP TNVK, PHỤ CẤP THÂM NIÊN NGHỀ

(Kèm theo Quyết định số 110/QĐ-PGDĐT ngày 02/6/2025 của Phòng GD&ĐT Cẩm Phả)

TT	Chương	Khoản	Mã nguồn	Mã ĐVQHNS	Tên trường	Số tiền	Ghi chú
					Tổng số:	3.184.357.000	
I					Mầm non	714.648.000	
1	622	071	13	1042142	Trường MN Quang Hanh	57.153.000	
2	622	071	13	1039613	Trường MN Cẩm Thạch	45.331.000	
3	622	071	13	1109506	Trường MN Hoa Hồng	82.909.000	
4	622	071	13	1039129	Trường MN Cẩm Trung	27.082.000	
5	622	071	13	1042145	Trường MN Hoa Sen	48.131.000	
6	622	071	13	1130508	Trường MN Cẩm Bình	45.597.000	
7	622	071	13	1039127	Trường MN Cẩm Tây	7.688.000	
8	622	071	13	1073284	Trường MN Cẩm Đông	9.233.000	
9	622	071	13	1080767	Trường MN Cẩm Sơn 1	32.628.000	
10	622	071	13	1073290	Trường MN Cẩm Sơn 2	42.232.000	
11	622	071	13	1042808	Trường MN Cẩm Phú	58.472.000	
12	622	071	13	1113086	Trường MN Cẩm Thịnh	22.908.000	
13	622	071	13	1042809	Trường MN Cửa Ông	65.576.000	
14	622	071	13	1080519	Trường MN Mông Dương	80.441.000	
15	622	071	13	1114058	Trường MN Hải Hoà	75.099.000	
16	622	071	13	1108772	Trường MN Dương Huy	14.168.000	
II					Tiểu học	1.185.137.000	
1	622	072	13	1027825	Trường TH Suối Khoáng	28.998.000	
2	622	072	13	1039361	Trường TH Quang Hanh	106.644.000	
3	622	072	13	1039137	Trường TH Cẩm Thạch	82.538.000	
4	622	072	13	1037782	Trường TH Cẩm Thủy	106.548.000	
5	622	072	13	1072013	Trường TH Cẩm Trung	130.973.000	
6	622	072	13	1039136	Trường TH Phan Bội Châu	- 48.886.000	
7	622	072	13	1037924	Trường TH Cẩm Bình	111.465.000	
8	622	072	13	1037783	Trường TH Hồ Tùng Mậu	32.335.000	
9	622	072	13	1042803	Trường TH Cẩm Đông	42.901.000	
10	622	072	13	1014225	Trường TH Cẩm Sơn 1	55.787.000	

TT	Chương	Khoản	Mã nguồn	Mã ĐVQHNS	Tên trường	Số tiền	Ghi chú
11	622	072	13	1039478	Trường TH Cẩm Sơn 2	45.884.000	
12	622	072	13	1105681	Trường TH Võ Thi Sáu	87.232.000	
13	622	072	13	1077104	Trường TH Thái Bình	66.235.000	
14	622	072	13	1039131	Trường TH Trần Hưng Đạo	16.177.000	
15	622	072	13	1042801	Trường TH Kim Đồng	58.636.000	
16	622	072	13	1039133	Trường TH Trần Quốc Toản	9.002.000	
17	622	072	13	1072018	Trường TH Mông Dương	60.168.000	
18	622	072	13	1037781	Trường TH Nguyễn Trãi	132.476.000	
19	622	072	13	1127133	Trường TH&THCS Hải Hòa	52.034.000	
20	622	072	13	1127099	Trường TH&THCS Dương Huy	7.990.000	
III					THCS	1.284.572.000	
1	622	073	13	1127133	Trường TH&THCS Hải Hòa	57.183.000	
2	622	073	13	1127099	Trường TH&THCS Dương Huy	7.663.000	
3	622	073	13	1039477	Trường THCS Suối Khoáng	53.227.000	
4	622	073	13	1039892	Trường THCS Quang Hanh	78.711.000	
5	622	073	13	1062821	Trường THCS Thống Nhất	73.837.000	
6	622	073	13	1039894	Trường THCS Bái Tử Long	138.746.000	
7	622	073	13	1070387	Trường THCS Trọng Điểm	103.457.000	
8	622	073	13	1070386	Trường THCS Cẩm Thành	66.355.000	
9	622	073	13	1042472	Trường THCS Cẩm Bình	81.368.000	
10	622	073	13	1127017	Trường THCS Chu Văn An	101.357.000	
11	622	073	13	1042152	Trường THCS Nam Hải	41.826.000	
12	622	073	13	1042475	Trường THCS Ngô Quyền	82.641.000	
13	622	073	13	1059619	Trường THCS Cẩm Sơn	83.365.000	
14	622	073	13	1068222	Trường THCS Lý Tự Trọng	107.441.000	
15	622	073	13	1068221	Trường THCS Cẩm Thịnh	72.839.000	
16	622	073	13	1041831	Trường THCS Cửa Ông	84.416.000	
17	622	073	13	1039893	Trường THCS Mông Dương	50.140.000	